TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS - PT
Ngày: 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSPT ngày 02/01/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 7, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); chồng: Nguyễn Văn B; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971; nơi thường trú: Số 129A Linh Quang, phường Văn Ch, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Số 42, Ngách 71, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Ch, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); chồng: Nguyễn Văn H (đã chết); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Hùng Xuân 2, xã Xuân G, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Ch (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Y (đã chết); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Tiến L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 3, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 4, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn 4, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Ông Hoàng Quang Ng, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Kim Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, bà Nguyễn Thị M chuyển nhượng 539m^2 đất tại thửa số 30, tờ bản đồ số 31 thuộc thôn 4 xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam (đất do các cụ để lại, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị M) cho bà Hoàng Thị M là người cùng thôn với giá chuyển nhượng là 250 triệu đồng. Hai bên đã thanh toán tiền xong, làm hợp đồng chuyển nhượng, được công chức địa chính xã Chính L và Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lý Nh đo đạc, phân định thửa đất chuyển nhượng, giao đất cho bà Hoàng Thị M và đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M. Đến tháng 3 năm 2023, bà M tiến hành xây dựng căn nhà trên mảnh đã mua của bà M. Bà M đưa 70 triệu đồng cho bà M, nhờ bà M mua vật liệu xây dựng, trả tiền công và trông coi công trình. Căn nhà xây dựng có diện tích 32m^2, móng xây bằng gạch bi đổ giằng bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch bi trát phẳng cao 3,7m có xây vỉ ruồi cao 0,9m, hệ thống điện âm tường, chưa lợp mái, chưa lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống nước.

Nguyễn Thị T và Nguyễn Thanh H (là chị, em ruột với bà M) biết việc bà M bán đất cho bà Mơ thì phản đối, đồng thời làm đơn gửi đến Uỷ ban nhân dân xã Chính L trình báo sự việc. Ngày 02/3/2023, UBND xã Chính L đã tiến hành lập biên bản và yêu cầu bà M cùng bà Minh tạm dừng thi công để giải quyết tranh chấp nhưng bà M và bà M vẫn tiếp tục xây dựng, Nguyễn Thị T và

Nguyễn Thanh H đã gọi Nguyễn Văn B (là em cùng cha khác mẹ với bà M) về nhà bà M giải quyết tranh chấp nhưng không giải quyết được.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, sau khi ăn cơm trưa tại nhà Nguyễn Thị T xong thì T và H thống nhất gọi máy xúc đến đập phá ngôi nhà của bà Mơ đang xây dựng, Nguyễn Văn B nghe thấy T, H bàn bạc thuê máy xúc phá nhà bà M đã bỏ ra ngoài. Lúc này ông Hoàng Quang Ng, sinh năm 1969; trú tại thôn 3, xã Chính L, huyện Lý Nh (là người cùng thôn) đến chơi thì H và T nhờ ông Ng gọi giúp thuê một chiếc máy xúc để phá dỡ ngôi nhà xây trên thửa đất của các cụ. Ông Ng gọi điện cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; trú tại thôn 3, xã Chính L, huyện Lý Nh để thuê chiếc máy xúc, sau đó ông L gọi cho con trai là Nguyễn Tiến L, sinh năm 1999; trú tại thôn 3, xã Chính L và cho số điện thoại của ông Ng để Lĩnh tự liên lạc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Ng báo là máy xúc đã đến thì T và H đi ra thửa đất để chỉ dẫn Nguyễn Tiến L lái máy xúc phá ngôi nhà của bà M Lúc này ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957; trú tại thôn 7, xã Chính L, huyện Lý Nh (chồng bà T) thấy T và H đi đến thửa đất của bà M thì điều khiển xe mô tô ra quán nước gọi ông B, khi đó anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; trú tại thôn Kim Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh (con rể bà T) cùng điều khiển xe mô tô đến thửa đất của bà M. Khi T, H, B, ông B và anh Th đến nơi thì Nguyễn Tiến L đang điều khiển máy xúc màu xanh nhãn hiệu Kobelco từ trên xe ô tô tải xuống đường bê tông, sau đó L đến chỗ B, H, T đang đứng hỏi làm những gì thì T nói "Cháu vào phá hộ cô cái nhà với dọn hộ cô cái vườn với mấy gốc cây" và chỉ tay về phía ngôi nhà mới xây có bốn bức tường. L hỏi "Có cần thuê công nông chở đi không" thì B nói "Cứ làm đi gọi sau", bà M ở trong nhà nghe thấy tiếng ô tô và tiếng máy xúc thì đi tắt sang thửa đất đã bán cho bà M nói qua hàng rào với L "Tôi có thuê anh đâu, anh vào đây làm gì" và ngăn cản không cho L điều khiển máy xúc tiến vào. L quay ra hỏi T và H "Có làm nữa không" thì T và H bảo "Cứ làm bình thường" sau đó L điều khiển máy xúc tiến sát hàng rào thì Nguyễn Văn B kéo hàng rào lưới thép B40 ra để cho L điều khiển máy xúc dễ ràng vào khu vực nhà bà M, L dùng đầu gầu máy xúc gạt cành cây ra, sau đó để thẳng đầu gầu sát xuống dưới để tránh chạm vào dây điện, khi L điều khiển máy xúc vào trong khu vườn thì bà M đứng trước gầu máy xúc chửi bới và ngăn cản quyết liệt. Lúc này L thấy ngôi nhà mà T, H bảo phá là nhà mới xây, đang trong quá trình hoàn thiện, có giá trị lớn, lại có bà M đang trực tiếp sinh sống ở đây ra bảo vệ, ngăn cản quyết liệt không cho phá nên L biết được ngôi nhà này không phải của Nguyễn Thị T và cũng không phải của Nguyễn Thanh H, mà là đang có sự tranh chấp về đất đai, nên L dừng lại và hỏi "Thế này có làm tiếp không" thì H và T nói "... cháu cứ làm". Sau đó H, T và B chạy vào giữ tay và kéo bà M ra phía sau ngôi nhà nhằm mục đích không cho bà M ngăn cản, L tiếp tục điều khiển máy xúc phá các bức tường đổ sập xuống nền. Sau đó H và T không giữ tay bà M nữa mà ra ngoài đường đứng xem, còn một mình B tiếp tục giữ bà M.

Khi L phá dỡ gần xong ngôi nhà thì bà M giằng tay ra được và chạy vào nhà của mình cầm theo một con dao chạy đến chỗ Nguyễn Tiến L lái máy xúc để ngăn cản, L nhìn thấy bà M cầm dao chạy về phía mình thì dừng điều khiển máy xúc nhảy ra khỏi ca bin chạy ra ngoài đường. Anh Th chạy theo bà M giằng lấy con dao trên tay vứt đi để tránh xảy ra xô sát giữa các bên, còn B giữ khống chế kéo bà M ra xa chiếc máy xúc. Sau khi kéo bà M ra thì B nói với L "Cứ vào làm đi, đã phá thì phá cho hết, phá nốt cả bức tường còn lại", L tiếp tục điều khiển máy xúc phá nốt bức tường còn lại rồi điều khiển máy xúc lên xe ô tô tải chở về nhà. Ngày hôm sau, T đến nhà L và trả tiền công thuê máy xúc với số tiền 01 triệu đồng, bà M đến Trung tâm y tế huyện Lý Nh điều trị các vết bầm do B, T, H dùng tay giữ, khống chế, sau đó thông báo cho bà M biết việc ngôi nhà của bà mới xây dựng đã bị phá hủy hoàn toàn. Bà M đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nh trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành khám nghiệm hiện trường là ngôi nhà cấp 4 của bà M đang trong quá trình xây dựng có đặc điểm: Móng kích thước (775x423) cm, chiều ngang mặt móng rộng 28cm, cao 57cm được xây bằng gạch bi kích thước (25x16x11)cm; giằng móng là bê tông cốt sắt kích thước (17x8)cm; tường được xây bằng gạch bi cao 370cm, rộng 20cm đã trát xi măng hai mặt; hai đầu nhà dài 423cm xây vỉ ruồi cao 90cm; hệ thống điện âm tường gồm 40m dây đôi loại 2x4mm2 và 40m dây đôi loại 2x1mm2 nhãn hiệu Trần Phú; 10 ổ điện; 01 đế; 01 tủ át tô mát nhãn hiệu Sino, nhà chưa có mái, chưa có hệ thống cửa, hệ thống nước.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: "… giá trị của ngôi nhà cấp 4 đang trong quá trình xây dựng có đặc điểm mô tả như trên là 40.550.087 (Bốn mươi triệu năm trăm lăm mươi nghìn không trăm tám mươi bảy đồng) .

Ngày 16/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nh ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị M do bị Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H giữ, kéo, khống chế gây ra. Nhưng bà M từ chối giám định thương tích và cho rằng chỉ bị thương nhẹ phần mềm, đã khỏi và không có đề nghị gì.

Về vật chứng: Đối với chiếc máy xúc màu xanh nhãn hiệu Kobelco, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L (bố đẻ Nguyễn Tiến L), ông L không biết L đã sử dụng máy xúc phá ngôi nhà bà M, sau đó ông L đã bán chiếc máy xúc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nh không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Tiến L tự nguyện cùng nhau bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Hoàng Thị M với số tiền 90 triệu đồng, sau khi nhận tiền bồi thường, bà M và bà

M không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến L. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Tiến L phạm tội "Huỷ hoại tài sản". Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 22/11/2023, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho UBND phường Văn Ch, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã Xuân G, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kết quả định giá tài sản cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Tiến L đã sử dụng máy xúc đập phá, hủy hoại toàn bộ ngôi nhà của bà Hoàng Thị M đang xây dựng tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 31 thuộc thôn 4, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam, gây thiệt hại về tài sản là 40.550.087 (Bốn mươi triệu năm trăm lăm mươi nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Huỷ hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh như vậy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo:

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo

Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật, do vậy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận.

- Về kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo T, H, B đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị khuyết tật trí tuệ, đang được hưởng trợ cấp xã hội và là lao động chính trong gia đình; bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B được chấp nhận nên không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn B phạm tội "Huỷ hoại tài sản". Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

(Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho UBND phường Văn Ch, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/01/2024). Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã Xuân G, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Lý Nh;
- Công an huyện Lý Nh;
- Chi cục THADS huyện Lý Nh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**